

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 66/2024/HS-ST

Ngày: 20/11/2024.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hồng Trường.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1/. Ông Ngô Văn Tuyền.

2/. Ông Nguyễn Văn Hải.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Hòa Bình.

Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Văn Khánh. C vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20/11/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2024/TLST-HS, ngày 23 tháng 10 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2024/QĐXXHS-ST, ngày 07 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Quang T. Sinh năm 1996; Nơi sinh: Tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố 13, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần T, sinh năm 1966 và con bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1967. Cùng cư trú tại: Tổ dân phố 13, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/7/2024 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- **Bị hại:** Trần Cao Thái L. Sinh ngày: 20/5/2011.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Chết)

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

Ông Trần Đình P. Sinh năm: 1979.

Bà Cao Thị Thanh D. Sinh năm: 1986.

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Ông P, bà D đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Phạm Minh T. Sinh năm: 1990

Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

Ông Trần Quốc H. Sinh năm: 1993.

Nơi đăng ký HKTT: 15/5 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Chỗ ở hiện nay: Số 71, đường 19/5, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Ông Đinh Công C. Sinh năm: 1978.

Nơi cư trú: Cụm 11, thôn 3, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

Bà Nguyễn Thị Liễu T. Sinh năm: 1972.

Nơi cư trú: Cụm 1, thôn 5, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/3/2024, Trần Quang T có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47A-449.71 là loại xe dịch vụ vận chuyển bệnh nhân cấp cứu có trang bị đèn, còi hú ưu tiên chở bệnh nhân Y (sinh năm 1955, cư trú tại buôn Ea Kduôl, thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk) từ Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên về nhà. Tín điều khiển xe đi trên Quốc lộ 26 theo hướng Buôn Ma Thuột đi huyện Ea Kar, trên đường đi Tín bật đèn xoay và còi hú ưu tiên. Khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày, Tín điều khiển xe đi đến Km 123+600 Quốc lộ 26, thuộc tổ dân phố 6, thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk là đoạn đường nội đô thị có ngã tư giao nhau giữa Quốc lộ 26 với đường Nơ Trang Long và đường Võ Thị Sáu (đường Nơ Trang Long nằm bên phải Quốc lộ 26 và đường Võ Thị Sáu nằm bên trái Quốc lộ 26 theo hướng thành phố Buôn Ma Thuột đi huyện Ea Kar). Lúc này, cháu Trần Cao Thái L (sinh ngày 20/5/2011, cư trú tại tổ dân phố 6, thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc) điều khiển xe đạp điện từ đường Nơ Trang Long ra Quốc lộ 26, đến ngã tư thì dừng lại quan sát. Đồng thời, xe ô tô biển kiểm soát 47A-355.32 do anh Đinh Công C (sinh năm 1978, cư trú tại thôn 3, xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk) đang di chuyển từ phía sau cùng chiều với xe của cháu L chạy vượt lên và chuyển hướng từ đường Nơ Trang Long ra Quốc lộ 26 để rẽ về hướng thành phố Buôn Ma Thuột. Cháu L cũng điều khiển xe đạp điện đi bên cạnh xe ô tô do anh C điều khiển để qua đường. Anh C điều khiển xe ô tô di chuyển đến vạch sơn đơn nét đứt quăng màu trắng trên phần đường bên phải Quốc lộ 26 theo hướng thành phố Buôn Ma Thuột đi huyện Ea Kar thì phát hiện xe ô tô do Tín điều khiển bật đèn, còi hú ưu tiên đang đi đến nên đã dừng xe nhường đường. Thấy xe ô tô biển kiểm soát 47A-355.32 dừng lại nên Trần Quang T điều khiển xe giữ nguyên tốc độ khoảng 56-62 km/h và đánh lái lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình để vượt qua

ngã tư. Khi vừa đi qua xe ô tô biển kiểm soát 47A-355.32 thì xe ô tô do Tín điều khiển xảy ra va chạm với xe đạp điện do cháu Trần Cao Thái L điều khiển di chuyển bên phải xe ô tô biển kiểm soát 47A-355.32 từ đường Nơ Trang Long ra Quốc lộ 26 để đi vào đường Võ Thị Sáu gây ra tai nạn. Hậu quả, cháu Trần Cao Thái L chết trên đường đi cấp cứu, xe ô tô biển kiểm soát 47A-449.71 và xe đạp điện bị hư hỏng.

Qua khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra xác định:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông nằm trên đoạn đường tương đối bằng phẳng, là khu vực giao nhau (ngã tư) giữa Quốc lộ 26 với đường Nơ Trang Long và đường Võ Thị Sáu tại Km 123+600 Quốc lộ 26 thuộc địa phận tổ dân phố 6, thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Mặt đường được trải bê tông nhựa tương đối bằng phẳng rộng 14,45m, có vạch sơn đơn nét màu vàng đứt quãng chia mặt đường thành hai phần đường xe chạy ngược chiều nhau. Phần đường bên trái Quốc lộ 26 theo hướng thành phố Buôn Ma Thuột đi huyện Ea Kar rộng 6,85m. Mỗi phần đường có vạch sơn đơn nét đứt quãng màu trắng chia phần đường thành hai làn đường xe chạy cùng chiều nhau. Làn đường sát mép đường bên trái Quốc lộ 26 theo hướng thành phố Buôn Ma Thuột đi huyện Ea Kar rộng 3,35m, làn đường sát vạch kẻ màu vàng của phần đường bên phải Quốc lộ 26 theo hướng thành phố Buôn Ma Thuột đi huyện Ea Kar rộng 3,6m. Trên mặt đường Quốc lộ 26 có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ có kích thước: Chiều rộng là 3,05m, khoảng cách giữa hai vạch kẻ trắng là 0,6m, bề dày mỗi vạch kẻ trắng là 0,4m. Khu vực hiện trường không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn, không có biển báo hiệu giao thông đường bộ.

Quá trình khám nghiệm hiện trường và dựng lại hiện trường chọn trụ điện số N1-KRP/N1-4-1 nằm bên trái Quốc lộ 26 và mép đường bên trái Quốc lộ 26 theo hướng thành phố Buôn Ma Thuột đi huyện Ea Kar làm mép đường chuẩn để xác định số đo, vị trí các P tiện, dấu vết có liên quan. Các dấu viết, P tiện tại hiện trường như sau:

Xe ô tô biển kiểm soát 47A-449.71 sau tai nạn dừng trên phần đường bên phải Quốc lộ 26 theo hướng thành phố Buôn Ma Thuột đi huyện Ea Kar. Đầu xe hướng đi huyện Ea Kar, đuôi xe hướng đi thành phố Buôn Ma Thuột. Đo từ tâm trục bánh trước xe ô tô bên trái (bên tài) xuống mặt đường đến mốc chuẩn là 13,3m, đến mép đường chuẩn là 7,1m và đến tâm vạch kẻ đường màu vàng là 0,25m. Đo từ tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô đến mép đường chuẩn là 7,05m, đến tâm vạch kẻ đường màu vàng là 0,2m.

Xe đạp điện sau tai nạn ngã nghiêng bên phải trên phần đường bên trái Quốc lộ 26 theo hướng thành phố Buôn Ma Thuột đi huyện Ea Kar. Đầu xe chệch hướng huyện Ea Kar, đuôi xe chệch hướng thành phố Buôn Ma Thuột. Đo từ tâm trục bánh sau xe đạp điện đến mép đường chuẩn là 0,2m, đến tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô biển kiểm soát 47A-449.71 là 7,05m. Đo từ tâm trục bánh trước xe đạp điện đến mép đường chuẩn là 0,45m.

Tại hiện trường có vết cày kích thước (4,70x0,30)m, vết chà có kích thước (17,05 x 0,70)m và vùng mảnh vỡ có kích thước (4,8 x 2,1)m.

Điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển kiểm soát 47A-449.71 do Trần Quang

T điều khiển với xe đạp điện do Trần Cao Thái L điều khiển là phần đầu xe bên trái xe ô tô biển kiểm soát 47A-449.71 va chạm với phần thân xe bên trái xe đạp điện. Đo từ điểm va chạm đầu tiên giữa hai P tiến đến mép đường chuẩn là 7,3m.

Kết quả khám nghiệm P tiến liên quan đến tai nạn:

Xe ô tô biển kiểm soát 47A-449.71 rộng 1,88m, dài 5,38m, cao 2,28m. Mặt nạ phía trước bên trái bị vỡ có kích thước (20 x 50)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 60cm, đo từ tâm bị vỡ đến mép đầu xe bên trái là 72cm. Nắp capo phía trước bên trái bị móp méo, bị vỡ kích thước (37 x 37)cm, hướng từ trước ra sau lệch khỏi vị trí ban đầu 3cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 01m. Đo từ tâm vùng móp méo đến mép đầu xe bên trái là 19cm. Cụm đèn chiếu sáng, xi nhan phía trước bên trái bị vỡ, điểm thấp nhất cách mặt đất 74cm. Đo từ tâm vùng bể vỡ đến mép đầu xe bên trái là 17cm. Cản trước bên trái bị trầy xước kích thước (105 x 20)cm. Vết trầy xước bị móp méo có hướng từ trước ra sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 28cm, cao nhất cách mặt đất 48cm. Đèn cản phía trước bên trái rơi khỏi vị trí ban đầu.

Xe đạp điện nhãn hiệu Fujibike, màu đen: Phần nhựa hông bên trái bị vỡ, rơi khỏi xe. Yên xe bung hở khỏi vị trí ban đầu 40cm, cục sạc trong yên xe rơi khỏi vị trí ban đầu. Nhựa ốp phía sau bên trái bị vỡ kích thước (30 x 15)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 19cm. Khung sườn xe (nối giữa yên xe và bình ắc quy) có vết trầy xước kích thước (13 x 4)cm, hướng từ trái sang phải, từ ngoài vào trong, bị đẩy cong từ ngoài vào trong, từ trái sang phải, lệch khỏi vị trí ban đầu 03cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 33cm. Bộ phận giảm xóc phía sau bên trái bị móp méo, biến dạng có kích thước (14 x 4)cm, bị đẩy cong từ trái qua phải, lệch khỏi vị trí ban đầu 4cm. Phần kim loại (nối thanh giảm xóc và khung sắt sườn xe) có vết trầy kích thước (5 x 4)cm, hướng từ trái qua phải, từ ngoài vào trong, điểm thấp nhất cách mặt đất 32cm. Chân chống giữa bên trái bị cong từ trái qua phải, áp sát thanh chân chống giữa bên phải, mặt ngoài phía dưới của thanh chân chống giữa bên trái trầy xước, mài mòn kim loại có kích thước (11 x 1)cm, đẩy ngược từ ngoài vào trong, từ trái qua phải 06cm. Chân chống nghiêng bên trái với khung sườn xe bên trái bị nứt có kích thước 02cm. Phần chằng ba nối giữa cổ xe với thanh giảm xóc phía trước bị lệch khỏi vị trí ban đầu 07cm, từ trái qua phải, từ sau ra trước.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn của Trần Quang T là 0.000mg/l và kết quả xét nghiệm vi sinh của Trần Quang T ngày 20/3/2024 xác định âm tính với các chất ma túy.

Kết luận giám định tử thi số 85/KLGĐTT-PY ngày 12/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận nguyên nhân tử vong của Trần Cao Thái L: Chấn thương sọ não nặng/ Nhiều thương tích do tai nạn giao thông.

Bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 06/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Krông Pắc kết luận: Các bộ phận hư hỏng của xe ô tô biển kiểm soát 47A- 449.71 có giá trị thiệt hại tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn là 3.450.000 đồng; Các bộ phận hư hỏng của xe đạp điện có giá trị thiệt hại tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn là 730.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 595/KL-KTHS ngày 23/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tốc độ của xe ô tô biển kiểm soát 47A-449.71 trước khi xảy ra tai nạn giao thông là 56,16 km/h đến 62,21 km/h (tại thời điểm 11 giờ 11 phút 05 giây). Không xác định được tốc độ của xe ô tô trong và sau khi xảy ra tai nạn giao thông.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ gồm có:

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 47A- 449.71 đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Minh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho ông T là chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 xe đạp điện của cháu Trần Cao Thái L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho ông Trần Đình P là người đại diện hợp pháp của bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Trần Quang T đã tự nguyện bồi thường số tiền 167.000.000 đồng và đã được đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với phần hư hỏng của xe ô tô biển kiểm soát 47A- 449.71 ông Phạm Minh T không yêu cầu bị cáo Tín bồi thường, đối với phần hư hỏng của xe đạp điện nhãn hiệu Fujibike đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Đình P và bà Cao Thị Thanh D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKS-HS, ngày 23/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Trần Quang T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Quang T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Quang T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quang T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Quang T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 167.000.000 đồng, đã được đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Đình P và bà Cao Thị Thanh D làm đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc trả lại cho ông Phạm Minh T 01 xe ô tô biển kiểm soát 47A- 449.71 là chủ sở hữu hợp pháp và trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Đình P 01 xe đạp điện nhãn hiệu Fujibike, màu đen. Phần hư hỏng của xe ô tô và xe đạp điện ông Phạm Minh T và đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Đình P và bà Cao Thị Thanh D không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo Trần Quang T đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phần lời nói sau cùng bị cáo Trần Quang T đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Các quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, thu thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn thực tế khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để chứng minh hành vi của bị cáo Trần Quang T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người.

Xét tính chất, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng, xâm hại đến tính mạng của cháu Trần Cao Thái L trái pháp luật, ngoài ra hành vi của bị cáo còn gây hoang mang, bất bình trong cộng đồng dân cư xung quanh, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn giao thông tại địa phương.

Xét về ý thức: Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình, bị cáo nhận thức được rằng việc điều khiển xe cứu thương không giảm tốc độ và giữ khoảng cách an toàn khi gặp chướng ngại vật có thể gây nguy hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường các quy định của Nhà nước về trật tự an toàn giao thông đường bộ, vì vậy bị cáo đã điều khiển xe ô tô biển số 47A- 449.71 gây tai nạn, hậu quả làm cháu Trần Cao Thái L chết. Do đó, truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, xét về nhân thân: Bị cáo lần đầu phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 167.000.000 đồng nhằm khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra, đã được đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Đình P và bà Cao Thị Thanh D làm đơn xin bãi nại cho bị cáo. Vụ tai nạn xảy ra cũng do một phần lỗi của người bị hại khi điều khiển xe đạp điện băng qua đường còn thiếu chú ý quan sát, trong khi xe cứu thương có bật đèn, còi hú đang chạy đến gần không kịp xử lý nên đã xảy ra tai nạn. Bị cáo xuất thân từ người dân lao động, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét trong quá trình lượng hình đối với bị cáo, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật nhà nước ta đối với người phạm tội.

Thiết nghĩ, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa P nơi bị cáo cư trú kết hợp cùng với gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng thêm khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[3] Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Quang T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 167.000.000 đồng, đã được đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Đình P và bà Cao Thị Thanh D làm đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Phần hư hỏng của xe ô tô và xe đạp điện ông Phạm Minh T và đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Đình P và bà Cao Thị Thanh D không yêu cầu bồi thường gì thêm, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc trả lại cho ông Phạm Minh T 01 xe ô tô biển kiểm soát 47A- 449.71 là chủ sở hữu hợp pháp và trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Đình P 01 xe đạp điện nhãn hiệu Fujibike, màu đen. Phần hư hỏng của xe ô tô và xe đạp điện ông Phạm Minh T và đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Đình P và bà Cao Thị Thanh D không yêu cầu bồi thường gì thêm, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Quang T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Xét thấy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Trần Quang T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về đề nghị mức hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là hoàn toàn có căn cứ pháp lý nên Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quang T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Quang T về cho Ủy ban nhân dân phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Trần Quang T trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Quang T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 167.000.000 đồng, đã được đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Đình P và bà Cao Thị Thanh D làm đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì thêm, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Phần hư hỏng của xe ô tô và xe đạp điện ông Phạm Minh T và đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Đình P và bà Cao Thị Thanh D không yêu cầu bồi thường gì thêm, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc trả lại cho ông Phạm Minh T 01 xe ô tô biển kiểm soát 47A- 449.71 là chủ sở hữu hợp pháp và trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Đình P 01 xe đạp điện nhãn hiệu Fujibike, màu đen.

- **Về án phí**: Buộc bị cáo Trần Quang T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo (có mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại (vắng mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (vắng mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND Tối cao.
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk.
- TAND tỉnh Đắk Lắk.
- VKSND tỉnh Đắk Lắk.
- VKSND huyện Krông Pắc.
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc.
- UBND phường K,
Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ, VP.

Phạm Hồng Trường